

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhụ và bà Nguyễn Thị Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐ-TA ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1982 – có mặt;

Địa chỉ: Khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1989 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau:

Anh kết hôn với chị Trần Thị P và đăng ký kết hôn tại UBND phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến ly hôn. Ngày 17/4/2017, anh và chị P đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ. Khi đó, do các con còn nhỏ nên anh có đồng ý để chị P nuôi dưỡng cháu Hoàng Trung Đ, sinh ngày 14/9/2010 và cháu Hoàng Trung K, sinh ngày 18/7/2012. Sau đó, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 106/2017/QĐST-HNGĐ cho anh là chị P ly hôn, giao 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, anh vẫn đưa đón, thăm nom các con, hàng tháng đều cấp dưỡng từ 12 triệu đến 15 triệu cho chị P. Khoảng gần một năm nay, do bố mẹ đẻ của chị P bảo chị P không chuyển tiền nuôi con cho ông bà trong khi anh vẫn gửi tiền nuôi con cho chị P nên anh đã gửi tiền nuôi con trực tiếp cho mẹ chị P.

Thực tế chị P nhận nuôi con nhưng người chăm sóc các con chính lại là bố mẹ

đẻ của chị P là ông Trần Đức K và bà Nguyễn Thị T vì chị P đi tới ngày không về. Sau khi thấy bố mẹ chị P bảo như vậy, kiểm tra việc học hành của các con thấy các con học hành chênh mảng, học hành yếu kém nên anh đã đón cháu Đ về ở với anh vì cháu Đ hiện đang học lớp 8, sang năm là thi lên cấp 3, nếu cứ để cháu ở với chị Ph như vậy, không được ai dạy bảo học hành cũng như cho cháu đi học thêm thì cháu không thể thi đỗ cấp 3 được. Cháu Đ cũng mong muốn được về ở với anh, bố mẹ chị P cũng đồng ý để anh nuôi dưỡng cháu Đ để có người bảo ban, dạy dỗ cháu học hành, đưa đón cháu đi học vì cháu đang đến tuổi dậy thì, về tâm sinh lý có nhiều thay đổi nên cũng cần có bố hoặc mẹ cận kề quan tâm, chăm sóc. Đối với cháu K hiện đang ở với mẹ và ông bà ngoại, do chị P không đồng ý để anh đón các cháu nên anh không yêu cầu phải thay đổi nuôi con đối với cả hai cháu mà mỗi người nuôi một con sẽ hợp lý hơn. Tuy nhiên, dù cháu K không trực tiếp ở với anh nhưng anh vẫn thực hiện việc chăm lo cho cháu K đầy đủ.

Hiện nay, anh có mở công ty vận tải và sửa chữa ô tô tại khu vực Cầu Ngà, phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 50.000.000 đồng. Mặc dù anh đã kết hôn với chị Nguyễn Thị O nhưng vợ chồng chưa có con chung nên anh có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần cũng như thời gian để chăm sóc cháu Đ. Do vậy anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được nuôi cháu Hoàng Trung Đ.

- *Bị đơn chị Trần Thị P trình bày:* Chị và anh T ly hôn năm 2017, khi ly hôn có thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng Trung Đ, sinh ngày 14/9/2023 và cháu Hoàng Trung K, sinh ngày 18/7/2012 cho chị nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn thỉnh thoảng anh T có đón các con về nhà chơi. Về vấn đề cấp dưỡng khi chị yêu cầu thì có lúc anh T cấp dưỡng, có lúc không, lúc cao nhất có đưa cho chị khoảng 10 triệu đồng, còn lại đa số không. Chủ yếu chị vẫn nuôi dưỡng và dạy bảo các cháu.

Hiện nay chị đang sống với bố mẹ đẻ của chị tại thôn Trúc Ổ, xã M, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị đang làm công nhân tại Công ty Goer – Tech, thu nhập từ 8 – 10 triệu đồng/tháng. Giờ làm việc theo ca, nếu ca ngày thì từ 7 – 19 giờ, nếu ca đêm thì từ 19 -7h sáng hôm sau. Hai tuần đổi ca một lần.

Đối với việc anh T yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Trung Đ thì chị không đồng ý vì: Từ trước đến giờ chị là người nuôi dưỡng cháu và chị có đủ khả năng nuôi các cháu. Hiện nay, anh T đã có vợ nên không thể chăm sóc các con được tốt. Hơn nữa tình trạng mẹ ghẻ con chồng nên chị không tin tưởng anh T có thể nuôi dưỡng con tốt được.

- *Lời trình bày của cháu Hoàng Trung Đ:* Sau bố mẹ ly hôn, anh em cháu ở với mẹ và ông bà ngoại tại thôn Trúc Ổ, xã M, thị xã Quế Võ. Hằng ngày ông ngoại đi làm bảo vệ, bà ngoại làm ruộng còn mẹ đi làm từ 6h sáng đến khoảng 18 giờ – 19 giờ thì về. Buổi sáng, hai anh em cháu tự đi học, có hôm mẹ cháu cho tiền ăn sáng, có hôm không cho phải tự nấu cũng có hôm bà ngoại nấu ăn cho. Buổi trưa đi học về thì có bà nấu cơm cho ăn. Về học hành thì mẹ đi làm bận nên không thể dạy anh em cháu học hành được nhưng chúng cháu có xin đi học thêm thì ông bà và mẹ đều không đồng ý. Cháu và em cháu đều học không giỏi. Về tiền đóng học trên lớp và tiền mua quần áo thì mấy năm nay, bố đứng ra đóng học và mua sắm cho hai anh

em. Ông bà và bố mẹ đều yêu thương anh em cháu, không ai mắng chửi hay đánh đập các cháu. Hiện nay, do cháu học kém, không ai kèm cặp nên bố cháu có đón cháu lên ở cùng để dạy bảo và đưa đón cháu đi học, cho cháu đi học thêm. Khi cháu ở cùng bố thì vợ của bố là cô Nguyễn Thị O không có ý kiến gì, không hắt hủi cũng như mắng mỏ gì cháu, lo cháu ăn ở, học hành như con cái. Bố cháu và cô O chưa có con chung. Cháu mong muốn được ở với bố vì mẹ còn bận đi làm, không có ai dạy bảo cháu học hành. Việc bố có gửi tiền cho mẹ cháu để cho chúng cháu ăn học thì cháu có biết. Năm nay, cháu học lớp 8, sang năm thi vào cấp 3 nhưng nếu tiếp tục ở với mẹ, không có điều kiện học hành đầy đủ thì cháu sợ sẽ thi không đỗ. Từ khi cháu lên ở với bố, bố đưa đón cháu đi học thêm, cho cháu học gia sư nên cháu đã học tiến bộ hơn. Cháu mong Toà án cho cháu được ở với bố, cũng là để giảm gánh nặng cho mẹ. Dù có ở với ai thì cháu vẫn là con của bố mẹ, vẫn yêu thương cả bố và mẹ. Cháu muốn có điều kiện được học giỏi hơn để sau này trưởng thành, đi làm lo được cho ông bà, bố mẹ.

Ông Trần Đức K và bà Nguyễn Thị T là mẹ chị Trần Thị P trình bày: Ông K trước đây có bảo vệ nhưng đã nghỉ việc, hiện ông K và bà T ở nhà làm ruộng và có chăn nuôi làm thêm. Mặc dù không có thu nhập cố định nhưng vẫn đảm bảo việc sinh hoạt của gia đình. Trước đây anh T có cấp dưỡng nuôi con không thì ông, bà không biết nhưng khoảng 5 tháng nay, anh T có gửi tiền cho bà T nuôi các cháu, có tháng đưa 5 triệu, có tháng đưa 4 triệu. Khoảng 02 tuần gần đây, anh T có đón cháu Đ về ở cùng với anh T. Đối với việc anh T đề nghị được nuôi cháu Đ thì quan điểm của ông bà là chị P quyết định như thế nào thì ông bà theo như thế.

Tại phiên tòa, Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm được cháu Đ. Cháu Đ có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị Toà án cho cháu được ở với bố.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 BLTTDS; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Đình T.

- Giao cháu Hoàng Trung Đ, sinh ngày 14/9/2010 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị Trần Thị P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Đình T khởi kiện chị Trần Thị P đề nghị thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, chị P hiện có HKTT tại thôn Trúc Ổ, xã M, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 106/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, anh T và chị P thống nhất thuận tình ly hôn, giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Trung Đ, sinh ngày 14/9/2023 và cháu Hoàng Trung K, sinh ngày 18/7/2012. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và cháu K. Chị P khẳng định vẫn nuôi dưỡng và lo cho hai cháu điều kiện vật chất, tinh thần đầy đủ đến thời điểm hiện tại. Chị P cũng công nhận, sau khi ly hôn, anh T có thăm nuôi các con, khi chị yêu cầu thì anh T có gửi tiền cấp dưỡng nuôi con, lần cao nhất là khoảng 10 triệu đồng, có lúc không đưa. Như vậy, mặc dù theo quyết định thuận tình ly hôn giữa anh T và chị P thì chị P không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con, nhưng sau khi ly hôn chị P vẫn yêu cầu anh T phải gửi cho chị P tiền cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị P.

Xét về hoàn cảnh của chị P, anh T thì thấy, chị P hiện đang ở chung với bố mẹ đẻ tại thôn Trúc Ổ, xã M, là công nhân thu nhập từ khoảng 8 triệu đến 10 triệu đồng/tháng. Giờ làm việc theo ca, nếu ca ngày thì từ 7 – 19 giờ, nếu ca đêm thì từ 19 - 7h sáng hôm sau. Hai tuần đổi ca một lần, trong thời gian đi làm phải gửi con cho ông bà ngoại trông. Còn anh T mở doanh nghiệp vận tải, thu nhập khoảng 50 triệu/tháng, không bị hạn chế về thời gian và giờ giấc làm việc. Như vậy, về điều kiện kinh tế và thời gian thì anh T có nhiều điều kiện hơn so với chị P.

Xem xét tình trạng và nguyện vọng của cháu Đ thì thấy: Cháu Đ hiện đang học lớp 8, về tâm lý lứa tuổi thì cháu đang ở độ tuổi dậy thì có nhiều thay đổi về tâm sinh lý. Đối với lứa tuổi này, gia đình, người thân và nhất là bố mẹ phải thường xuyên để ý, quan tâm, chăm sóc để tránh việc các cháu rơi vào tình trạng khủng hoảng tâm lý khi không được khuyến bảo kịp thời. Về tình hình học hành, cháu Đ cũng thừa nhận là cháu học kém. Chị P do là công nhân, đi làm ca thường xuyên nên không thể có điều kiện quan tâm, bảo ban cháu học tập cũng như để ý đến những thay đổi về tâm sinh lý của cháu Đ. Bố mẹ chị P mặc dù có thể chăm sóc cháu trong cuộc sống hàng ngày nhưng không thể có điều kiện dạy bảo cháu cũng như quan tâm đến đời sống tinh thần của cháu. Khi cháu Đ ở với anh T, anh T đã đưa đón, cho cháu đi học thêm, cháu Đ cũng thừa nhận khi lên ở với bố cháu học hành tiến bộ và tinh thần cháu thoải mái hơn. Nguyện vọng của cháu Đ là được ở với bố. Xem xét

nguyên vọng của cháu Đ và điều kiện của anh T và chị P thì thấy anh T có đầy đủ điều kiện về vật chất và tinh thần trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

- *Vấn đề cấp dưỡng*: không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Đình T. Giao cháu Hoàng Trung Đ, sinh ngày 14/9/2010 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị P được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Án phí: Anh Hoàng Đình T phải chịu 300.000đ án phí DSST. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0001719 ngày 13/11/2023 của Chi cục THA dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Các đương sự;
- THADS thị xã Quế Võ.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoài Phương